

Bản án số: **131/2026/HS-ST**

Ngày 17-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Hải**

Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo:

01. Nguyễn D (Cá Chép), sinh ngày 06/7/1997; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Số Nhà 67, ấp K, xã T, tỉnh A.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 và bà Lê Thanh H, sinh năm 1975; Vợ là Trần Thị Ánh H1, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HS-ST ngày 01/12/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2025 hiện chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2026 cho đến nay.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng Cơ sở 2 – An Giang (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02. **Trần Nhật H3** (Chó Con), sinh ngày 15/6/2003; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp Đ, xã T, tỉnh A.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Nhật P, sinh năm 1985 và bà Trần Thị Huỳnh G, sinh năm 1986; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2026 cho đến nay.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng Cơ sở 2 – An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/3/2026, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn D điện thoại cho người bạn tên Linh (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua 200 số ma túy đá (khoảng 20 gam) với giá là 1.500.000đ thì Linh đồng ý bán. Linh hẹn giao ma túy tại khu vực vòng xoay Ngã Tư Gò Mây thuộc phường Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đặt mua ma túy xong, D đón xe khách từ Tân Hiệp, tỉnh An Giang để đến điểm hẹn. Khi đến nơi, Linh ra đón D và chỉ chỗ cho D lấy ma túy trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet để ở dưới chân thùng rác khu vực vòng xoay Ngã Tư Gò Mây. Sau khi lấy được ma túy D bỏ tiền vào gói thuốc lá và để ở vị trí cũ rồi đón xe về nhà tại tổ 6, ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang chia ra làm nhiều bịch nhỏ và cất giấu nhiều nơi trong phòng ngủ để sử dụng dần. Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2026 D lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình rồi đi ngủ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì có Trần Nhật H3, Phạm Hoàng Anh, Huỳnh Văn Quý, Nguyễn Thanh Đào và Thị Hằng đến chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi mọi người đang ngồi trong phòng ngủ của D thì lực lượng Công an xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang kiểm tra phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của D gồm: 10 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; 02 vỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính và một số dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và mời về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể tất cả các đối tượng trên đều D tính với chất ma túy Methamphetamine.

Qua làm việc Trần Nhật H3 khai nhận: Vào ngày 21/3/2026 H3 có mua 01 bịch ma túy của người thanh niên tên Nhân (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 200.000đ rồi mang về nhà tại tổ 19, ấp Đá Nổi A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang sử dụng một mình, số ma túy còn lại H3 cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần. Công

an xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ trong phòng ngủ của H3 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 840, ngày 29/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Gói 1: Mẫu ký hiệu M1-1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 12,1124 gam; Mẫu ký hiệu M1-2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5355 gam; Mẫu ký hiệu M1-3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1683 gam.

- Gói 2: Mẫu ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4515 gam.

- Gói 3: Mẫu ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1861 gam.

- Gói 4: Mẫu ký hiệu M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,5633 gam.

- Gói 5: Mẫu ký hiệu M5 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1354 gam.

- Gói 6: Mẫu ký hiệu M6 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7889 gam.

- Gói 7: Mẫu ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1826 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSAGG-KV ngày 03/9/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Nhật H3 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn D và Trần Nhật H3 với tội danh như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn D** từ 08 năm đến 09 năm tù.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Nhật H3** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3 áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

-Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng như sau:

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (11,5 x 7)cm, bên trong có chứa 05 bịch nylon trong suốt, kích thước (4 x3)cm, bên trong mỗi bịch nylon đều chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M1-1*);

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (3,5 x 3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M1-2*);

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, kích thước (3 x 2,5)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M1-3*);

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, kích thước (3 x 2,6)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trong bao thuốc lá hiệu Jet để trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M2*);

- 01 chai nhựa có nhãn hiệu Sting có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa dài 32cm và 01 quả thủy tinh dài 13cm, bên trong quả có chứa chất rắn màu trắng (*thu giữ ở đầu nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M3*);

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (3,8 x 3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trong ngăn tủ giữa đặt ở đầu nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M4*);

+ 01 cái quả thủy tinh có chiều dài 13cm, bên trong quả có chứa chất rắn màu trắng (*thu giữ trong ngăn tủ giữa đặt ở đầu nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M5*);

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (7,8 x 5)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trong thùng giấy dùng để đựng rác, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M6*);

+ 01 bao thuốc lá màu trắng, bên trên có ghi nhãn Jet; 01 cái hộp quẹt (bật lửa) ga có nhãn hiệu Bic màu xanh; 01 cái hộp quẹt ga có dòng chữ Fashion Lighter, một đầu trong suốt, một đầu vàng; 07 cái ống hút nhựa màu trắng dài 20,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 8,9cm; 01 cân tiểu ly kích thước (12 x 6)cm màu đen, có

mặt cân màu trắng; 02 bịch nylon trong suốt, bên trên có ghi 3 x 4, bên trong có chứa nhiều bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ;

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu trắng, phía trên có vạch màu đỏ, kích thước (7 x 4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất (*được niêm phong gửi giám định, Mẫu M7*);

+ 01 nỏ thủy tinh dài 13cm được gắn vào một chai nhựa có nắp màu đỏ, gắn liền phía dưới chai nhựa có đục hai lỗ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng dài 19cm.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn D);

- Trả lại cho Nguyễn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor 400 Lite màu xám, đã qua sử dụng;

Các bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

Các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, từ đó đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 22/3/2026 lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn D ngụ tại ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang phát hiện nhiều bịch ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 16,9414 gam nên tiến hành thu giữ. Số ma túy trên D khai nhận là của D mua để dành sử dụng. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra có các đối tượng Trần Nhật H3, Phạm Hoàng Anh, Huỳnh Văn Quý, Nguyễn Thanh Đào và Thị Hằng đang có mặt trong phòng ngủ của

D. Qua làm việc chung Trần Nhật H3 tự khai nhận bản thân đang tàng trữ 0,1826 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà của H3 ngụ tại ấp Đá Nổi A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang để sử dụng nên Công an tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ số ma túy của H3.

Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Trần Nhật H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại cũng như hậu quả của việc sử dụng ma túy gây ra. Thế nhưng, chỉ vì không vượt qua được cám dỗ của bản thân các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý tìm mua ma túy để sử dụng thì bị Công an phát hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc xét xử và tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân:

5.1 Đối với bị cáo Nguyễn D: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

5.2 Đối với bị cáo Trần Nhật H3: Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự thú hành vi phạm tội của bị cáo khi chưa bị phát hiện nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận xem xét, cân nhắc hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, đủ để răn đe, đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng cũng như là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật, cụ thể:

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (11,5 x 7)cm, bên trong có chứa 05 bịch nylon trong suốt, kích thước (4 x 3)cm, bên trong mỗi bịch nylon đều chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M1-1*);

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (3,5 x 3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M1-2*);

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, kích thước (3 x 2,5)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M1-3*);

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, kích thước (3 x 2,6)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trong bao thuốc lá hiệu Jet để trên nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M2*);

- 01 chai nhựa có nhãn hiệu Sting có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa dài 32cm và 01 nõ thủy tinh dài 13cm, bên trong nõ có chứa chất rắn màu trắng (*thu giữ ở đầu nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M3*);

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (3,8 x 3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trong ngăn tủ giữa đặt ở đầu nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M4*);

- 01 cái nõ thủy tinh có chiều dài 13cm, bên trong nõ có chứa chất rắn màu trắng (*thu giữ trong ngăn tủ giữa đặt ở đầu nệm, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M5*);

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (7,8 x 5)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (*thu giữ trong thùng giấy dùng để đựng rác, được niêm phong gửi giám định, Mẫu M6*);

- 01 bao thuốc lá màu trắng, bên trên có ghi nhãn Jet;

- 01 cái hộp quẹt (bật lửa) ga có nhãn hiệu Bic màu xanh; 01 cái hộp quẹt ga có dòng chữ Fashion Lighter, một đầu trong suốt, một đầu vàng;

- 07 cái ống hút nhựa màu trắng dài 20,5cm;
- 01 cây kéo bằng kim loại dài 8,9cm;
- 01 cân tiểu ly kích thước (12 x 6)cm màu đen, có mặt cân màu trắng;
- 02 bịch nylon trong suốt, bên trên có ghi 3 x 4, bên trong có chứa nhiều bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ;
- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu trắng, phía trên có vạch màu đỏ, kích thước (7 x 4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất (*được niêm phong gửi giám định, Mẫu M7*);
- 01 nỏ thủy tinh dài 13cm được gắn vào một chai nhựa có nắp màu đỏ, gắn liền phía dưới chai nhựa có đục hai lỗ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng dài 19cm.

7.2 Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen, đã qua sử dụng đã thu giữ trong vụ án. Đây là điện thoại D sử dụng vào việc phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

7.3 Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 400 Lite màu xám, qua sử dụng của bị cáo D đã bị thu giữ. Trong quá trình điều tra đã xác định được chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên cần xử trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

[8] Về những vấn đề khác:

8.1 Đối với Phạm Hoàng Anh, Huỳnh Văn Quý, Nguyễn Thanh Đào, Thị Hồng có mặt tại nhà của Nguyễn D khi Công an bắt quả tang D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh những người này đồng phạm với D nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét hình sự đối với các đối tượng trên là phù hợp. Riêng việc kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể những đối tượng này đều D tính với chất ma túy, loại Methamphetamine nhưng qua xác minh tại nơi cư trú những đối tượng này không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã thông báo về nơi cư trú để xử lý theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không xem xét.

8.2 Đối với người đàn ông tên Linh (không rõ nhân thân lai lịch) thì theo bị cáo bị cáo D trình bày, Linh là người bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Linh nên không làm rõ được trong vụ án này. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

8.3 Ngoài ra, trong quá trình điều tra D còn khai nhận vào ngày 21/3/2026 D lấy ma túy ra cùng với Nhật Minh và Mom sử dụng tại phòng số 307 nhà nghỉ Phụng Vỹ. Tuy nhiên, do không xác định được nhân thân lai lịch của Nhật Minh và Mom nên chưa mời làm việc được trong vụ án này. Do đó, đề nghị, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

8.4 Đối với người đàn ông tên Nhân (không rõ nhân thân lai lịch) thì theo bị cáo H3 trình bày, Nhân là người bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của Nhân nên không làm rõ được trong vụ án này nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn D và Trần Nhật H3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo **Nguyễn D 08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2026.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo **Trần Nhật H3 03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2026.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

2.1 Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã bị thu giữ trong vụ án. Riêng đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn D thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.2 Trả lại cho Nguyễn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 400 Lite màu xám, đã qua sử dụng.

Theo Lệnh nhập vật chứng số: 1079/LNK-CSMT ngày 20/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Lệnh nhập vật chứng số: 2502/LNK-CSMT ngày 12/8/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn D và Trần Nhật H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3- An Giang;
- Công an Cảnh sát điều tra;
- P. THADS khu vực 3- An Giang;
- PTTG Giồng Riềng Cơ sở 2 - AG;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến

